

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH TUYỀN QUANG
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1514/MTTQ-BTT
V/v phản biện xã hội đối với Dự thảo
Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 11 năm 2021

Kính gửi: **Sở Giáo dục và Đào tạo**

Căn cứ Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017 giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam *Quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*;

Căn cứ Thông tri số 23/TTr-MTTW-BTT ngày 21/7/2017 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam *hướng dẫn quy trình giám sát và quy trình phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*;

Căn cứ Kế hoạch số 129/KH-MTTQ-BTT ngày 24/11/2021 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh về *Tổ chức Hội nghị phản biện đối với Dự thảo Nghị quyết Quy định các khoản thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*;

Ngày 29/11/2021, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang chủ trì, tổ chức Hội nghị phản biện đối với Dự thảo Nghị quyết *Quy định các khoản thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang* do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo. Tham dự Hội nghị có Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, đại diện lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Hội đồng tư vấn Dân chủ - Pháp luật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các sở Tư pháp, Tài chính; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Hội Nhà báo tỉnh; Hội người cao tuổi tỉnh; đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQ các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban MTTQ, Trưởng ban Công tác Mặt trận, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ một số xã phường, khu dân cư trên địa bàn huyện Sơn Dương, Yên Sơn, thành phố Tuyên Quang; đơn vị được phản biện gồm Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tham dự.

Trên cơ sở Biên bản tổ chức hội nghị phản biện, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang tổng hợp các ý kiến phản biện đối với Dự thảo Nghị quyết *Quy định các khoản thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang* do sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo cụ thể như sau:

I. Một số ý kiến chung

Cơ bản nhất trí với việc ban hành Nghị quyết *Quy định các khoản thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*. Việc ban hành Nghị quyết phải đảm bảo cơ sở pháp lý tránh được tình trạng lạm thu, tiêu cực trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu kỹ về thẩm quyền ban hành **“giá dịch vụ giáo dục và đào tạo”** và thẩm quyền ban hành **“giá dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục và đào tạo”** để tham mưu dự thảo nghị quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật; tiếp tục tổ chức lấy ý kiến sâu rộng của đối tượng chịu sự tác động của Nghị quyết bằng hình thức phù hợp (*không chỉ công khai trên cổng thông tin*), để tạo đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết.

II. Một số nội dung cụ thể

1. Đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định mức tối đa

1.1. Thuê người nấu ăn trưa cho học sinh

Đề nghị xem lại cách tính định mức 33 trẻ 1 suất nấu ăn là chưa đúng theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020. Định mức quy định là 45HS/1 suất, cứ tăng thêm 20 trẻ thì được tính thêm một suất nữa, cơ quan soạn thảo tính 33 trẻ/1 suất là chưa hợp lý.

1.2. Về quy định thu tiền học 2 buổi/ ngày đối với học sinh tiểu học

Tại khoản 3, Điều 99, Luật giáo dục quy định **“Học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục công lập không phải đóng học phí; ở địa bàn không đủ trường công lập, học sinh tiểu học trong cơ sở giáo dục tư thục được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí, mức hỗ trợ do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”** và khoản 1, Điều 14, Nghị định 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định **“Học sinh tiểu học trường công lập”** thuộc đối tượng không phải đóng học phí. Theo báo cáo giải trình của Sở GD-ĐT phải thu tiền học buổi 2 vì không đủ định mức giáo viên (1,5gv/lớp). Tuy nhiên, cũng theo quy định của Bộ GD&ĐT chỉ dạy 2 buổi/ngày đối với những nơi đủ điều kiện về cơ sở vật chất, giáo viên. Như vậy, không có căn cứ để thu tiền học buổi 2 của học sinh tiểu học. **Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét để không trái với quy định của pháp luật.**

1.3. Về quy định dạy thêm các môn văn hoá: Việc quy định tối đa 5 buổi/tuần/lớp đối với bậc THCS như vậy chưa phù hợp, dạy - học buổi 2 là để tóm tắt, củng cố kiến thức của chương trình đã dạy - học chứ không phải học lại hay học mới chương trình. Vì vậy tối đa chỉ cần học 3 buổi/tuần/lớp để HS còn có thời gian tham gia và các hoạt động khác của nhà trường. Bên cạnh đó việc đề xuất mức thu 10.000đ/HS/buổi (*mức thu tối đa theo quy định*) là chưa phù hợp với điều kiện thực tế, Tuyên Quang là tỉnh kinh tế phát triển chậm, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Từ thực tế nêu trên, đề nghị giảm thu xuống mức bình quân 8.000đ/HS/buổi (*theo báo cáo của Sở GD&ĐT hiện nay các trường đang thu từ 5.000 - 8.000đ/HS/buổi*), nhằm giảm bớt phần nào khó khăn, áp lực về kinh tế cho nhân dân.

1.4. Về dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy

Đây là quy định về giá dịch vụ nên không thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh. *(UBND tỉnh đã có Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 phê duyệt giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó có quy định giá trông giữ xe đạp, xe đạp điện, xe máy, xe máy điện)*. Nếu mức giá chưa phù hợp với các trường học đề nghị Sở GD&ĐT kiến nghị với UBND tỉnh chỉnh sửa cho phù hợp. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét.

1.5. Về mức thu nước uống

Nước uống cho học sinh (Phần tăng thêm so với Thông tư liên tịch 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016). Mức thu 10.000đ/HS/tháng là chưa phù hợp. Hiện nay cơ bản các trường học trên địa bàn tỉnh đều lắp hệ thống máy lọc nước chung dẫn nước đến hệ thống từng lớp học. Máy lọc nước các trường học, phần lớn được tài trợ hoặc cho, biếu, tặng; phần thì mua sắm từ khoản đóng góp từ nguồn xã hội hóa từ phụ huynh học sinh. Vì vậy, việc bảo trì, bảo dưỡng không phải thường xuyên liên tục (chủ yếu là thay củ lọc). Việc thu như thế sẽ không đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Từ thực tế như trên, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét giảm mức thu 5.000đ/HS/tháng cho phù hợp.

1.6. Về dịch vụ sát hạch và cấp chứng chỉ công nghệ thông tin; cấp bằng tốt nghiệp; thi nghề phổ thông

Theo Khoản 1, điều 3 Nghị định 81/2021/NĐ-CP quy định “Giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo là số tiền người sử dụng dịch vụ phải trả cho từng dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, bao gồm: học phí *(theo các cấp học và trình độ đào tạo)* và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo *(giá dịch vụ tuyển sinh; giá dịch vụ kiểm định chất lượng giáo dục; giá cấp phát các loại phôi văn bằng, chứng chỉ; giá dịch vụ hỗ trợ đào tạo, cung ứng nguồn nhân lực thông qua việc nghiên cứu xây dựng chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch về đào tạo nhân lực theo nhu cầu xã hội; giá dịch vụ điều tra, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực thông qua việc kết nối cơ sở đào tạo với đơn vị sử dụng lao động nhằm khai thác các nguồn lực cho hoạt động đào tạo phát triển nguồn nhân lực; giá dịch vụ bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; giá dịch vụ tư vấn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, tham gia bồi dưỡng phát triển các kỹ năng cần thiết cho người học; giá các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo)*”.

Như vậy, việc sát hạch và cấp chứng chỉ, cấp bằng tốt nghiệp, thi nghề phổ thông thuộc giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP thì HĐND tỉnh không được phân cấp quy định nội dung này, mà chỉ được quy định mức thu cho **“giá các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo”**.

1.7. Về cơ chế quản lý thu, chi:

+ Đề nghị bổ sung nội dung *“Tất cả các khoản thu phải đưa vào hoạch toán sổ sách kế toán và được công khai chi tiết từng danh mục thu, chi các khoản đến cha mẹ học sinh theo quy định”*.

+ Tại khoản 2, để đảm bảo tính pháp lý, đề nghị cần quy định rõ trách nhiệm cho người đứng đầu cơ sở giáo dục (*Hiệu trưởng*) quyết định và chịu trách nhiệm về đối tượng được miễn giảm và số tiền miễn giảm thống nhất với **cha mẹ học sinh** chứ không phải thoả thuận với **Ban đại diện cha mẹ học sinh**.

2. Đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo thoả thuận với cha mẹ học sinh

Đề nghị nghiên cứu, xem xét một số khoản thu để quy định cụ thể hơn và thuận lợi cho việc triển khai thực hiện (không thu quá bao nhiêu khoản và bao nhiêu tiền /1năm học/1học sinh). Riêng dịch vụ tổ chức hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm đề nghị phải có quy định cụ thể số buổi trên năm học đối với từng cấp học và phạm vi diễn ra các hoạt động này đảm bảo thiết thực, bổ ích và hiệu quả. Các nội dung thu phải thoả thuận trực tiếp với cha, mẹ học sinh.

Trên đây là ý kiến phản biện của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đối với Dự thảo Nghị quyết *Quy định các khoản thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, tiếp thu và có ý kiến phản hồi theo quy định, gửi về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Tuyên Quang (*qua Ban Dân chủ - Pháp luật*) trước ngày 05/12/2021./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- BTT Ủy ban TWMTTQ Việt Nam | Báo cáo
- (qua Ban Dân chủ - Pháp luật);
- HĐND, UBND tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở: GD&ĐT, Tư pháp, Tài chính;
- Hội Nhà báo tỉnh;
- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
- Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh;
- Các Hội đồng tư vấn: DC-PL, KT-XH Ủy ban MTTQ tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, DCPL.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Tăng Thị Dương